

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUYỆN V
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28/9 /2021

(Vụ: **L - B** t/c về ly hôn)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUYỆN V, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hảo.

Bà Trương Thị Lệ Chi.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Cúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện **Huyện V**, tỉnh Quảng Trị.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện **Huyện V**, Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số 96/2021/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021 về "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST - HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2021, giữa:

- NguY đơn: Bà Lê Thị **L**, sinh năm 1974.

Trú tại: Khu phố **H**, **Thị trấn C**, **Huyện V**, Quảng Trị. Có mặt

- Bị đơn: Ông Phan Văn **B**, sinh năm 1972.

Trú tại: Khu phố **H**, **Thị trấn C**, **Huyện V**, Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện ngày 15/6/2021 và tại phiên tòa bà Lê Thị **L** trình bày:

Giữa bà Lê Thị **L** và ông Phan Thanh **B** đã có quan hệ hôn nhân với nhau trong thời gian từ năm 1995 đến 2000, đến năm 2006 ông bà tự nguyện đăng kết hôn lại tại UBND thị trấn **Thị trấn C**, huyện **Huyện V**, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn vợ chồng bà chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, giữa vợ chồng bà thường **X** xảy ra cãi vã, nguY nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống cũng như công việc làm ăn, do thường **X** xảy ra mâu thuẫn khiến bà phải suy nghĩ nhiều dẫn đến việc thường **X** ốm đau, vì vậy nhiều tháng nay bà đã sống ly thân ông **B**. Bà **L** cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà và ông Phan Văn **B** ly hôn.

Quá trình chung sống giữa ông bà có 02 con chung là Phan Đức **Y**, sinh năm 1998 và Phan Đức **X**, sinh năm 2002. Các con đã thành niên.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 21/6/2021 ông Phan Văn **B** trình bày: Ông thừa nhận ý kiến của bà **L** về việc kết hôn, sau khi kết hôn trong quá trình chung sống vợ chồng cũng có xảy ra va chạm nhưng ông vẫn yêu thương bà, trong thời gian gần đây do bất đồng quan điểm nên ông có nhiều việc làm tổn thương đến bà **L**, nay ông đã nhận ra khuyết điểm và mong muốn thay đổi, sửa chữa để vợ chồng hàn gắn tình cảm, trở về chung sống, cùng nhau nuôi dạy con cái xây dựng hạnh phúc gia đình. Ông **B** đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà **L** để cho vợ chồng ông được đoàn tụ.

Về con chung: Các con đã thành niên.

Về tài sản chung: Không yêu cầu chia tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị **L** và ông Phan Văn **B** tranh chấp về ly hôn; bị đơn hiện cư trú tại khu phố **H**, thị trấn **Thị trấn C**, huyện **Huyện V**, tỉnh Quảng Trị, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện **Huyện V** có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Bị đơn Ông Phan Văn **B** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng vắng mặt không có lý do tại phiên tòa, Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị **L** và ông Phan Văn **B** có đăng ký kết hôn vào năm 2006, tại UBND thị trấn **Thị trấn C**, **Huyện V**, Quảng Trị, quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Tại phiên hòa giải bà **L** và ông **B** đều thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng ông bà có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, dẫn đến vợ chồng hay cãi vã, làm tổn thương lẫn nhau trong một thời gian dài dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân. Ông **B** cho rằng tuy giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nhưng tình cảm vẫn còn, ông mong muốn cả hai khắc phục, sửa chữa để hàn gắn hôn nhân nhưng không đưa ra được giải pháp và phương thức thực hiện cụ thể, khi Tòa án thông báo phiên hòa giải lần thứ hai ông không đến tham gia để bảo vệ quan điểm của mình, cho thấy mâu thuẫn trong hôn nhân giữa bà **L** và ông **B** đã đến mức trầm trọng không thể dung hòa được, tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, nay bà **L** yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn là có căn cứ, cần chấp nhận.

Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho bà Lê Thị **L** được ly hôn với ông Phan Văn **B**.

[3] Về con chung: Đã thành niên

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Lê Thị **L** chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

TuY xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị **L** đối với ông Phan Văn **B**.

1. Về hôn nhân: Bà Lê Thị **L** và ông Phan Văn **B** ly hôn.

2. Về con chung: Đã thành niên

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lê Thị **L** phải chịu 300.000 đồng tiền án phí DSST. Được trừ đi số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000530 ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện **Huyện V**. Bà Lê Thị **L** đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Ngu~~Y~~ đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tu~~Y~~ án sơ thẩm (28/9/2021), bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện **Huyện V**;
- Chi cục THADS huyện **Huyện V**;
- Dương sự;
- UBND thị trấn **Thị trấn C**.
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Vĩnh